

*Bảng 2: Bảng tự đánh giá, xếp loại của cá nhân
(Lấy ví dụ mô phỏng chức danh Bí thư Đảng ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân)*

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

A		NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị				
T	T	Tiêu chí / Nội dung	Điểm tối đa	Điểm cá nhân tự chấm	Điểm Lãnh đạo, cấp có thẩm quyền chấm	Ghi chú
1		Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương	18	18		
2		Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng cống hiến, dám nghĩ, dám làm	4	4		
3		Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm	8	8		
Tổng (A) =			30	30		
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)		Điểm tối đa	Điểm đạt được = điểm KPI đã tính tại Bảng tính điểm		
C	ĐIỂM THƯỞNG (nếu có)					
TỔNG (B)			70	65,69		
TỔNG (A+ B + điểm thưởng (nếu có)) =			100	95,69		

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng: Có 13/51 nhiệm vụ vượt mức/tiến độ (tỷ lệ 25,49%). Đề xuất Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ, thực hiện theo, mục 2.3, khoản 2, Phần IV của Kế hoạch số 13-KH/TU ngày 17/11/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ
(Ký, ghi rõ họ tên)